

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 7 năm 2024

“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Thành – Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐST- HNGĐ ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 21/3/1987

Địa chỉ: xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/10/1982

Địa chỉ: xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn, bị đơn và trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ cưới nhau vào tháng 01/2012. Trước khi cưới anh chị có quá trình yêu đương tin hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được sự đồng ý của hai gia đình và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2012 ngày 09/01/2012. Theo chị L sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc chỉ 01 năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bước đầu là do anh Đ không chung thủy, nên anh Đ đã có những xử sự thiếu tôn trọng vợ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của chị L trong khi đó anh Đ là người có lỗi hoàn toàn. Nhưng lỗi lầm của anh Đ đã được chị L bỏ qua, chị đã cố gắng chịu

đựng để xây dựng hôn nhân bền vững, với mục đích không để thiếu vắng người bố trong gia đình khi con chung của vợ chồng còn quá ít tuổi. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hết sức sâu sắc, nguyên nhân là anh Đ ghen tuông vô cớ, đã lập nịch giả lấy tên của chị L để kết bạn với những người con trai khác, với mục đích để nói xấu chị là chị có quan hệ trai gái ngoài luồng. Thông tin làm xấu chị L của anh Đ đã đến với người thân, bạn bè, thậm chí tai tiếng đã đến nơi chị L công tác, dẫn nhiều người hiểu sai về bản thân chị. Chị L thấy không thể dung thứ cho anh Đ một lần nữa. Đến tháng 3/2024 mâu thuẫn giữa chị và anh Đ xảy ra đỉnh điểm, chị L quyết định không thể duy trì hôn nhân với anh Đ nữa, nên chị đã chủ động về bên ngoại tại xã T sống ly thân đối với anh Đ từ tháng 3/2024 cho đến nay. Chị L xác định không tình cảm, tình yêu đối với anh Đ nữa, hôn nhân giữa chị và anh Đ đã tan ra đổ vỡ, dù anh Đ có xin lỗi, cố gắng níu kéo đến đâu thì chị cũng không thể đoàn tụ với anh Đ, chị L đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ càng sớm càng tốt để ổn định cuộc sống và tinh thần.

Quá trình viết bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh và chị L đúng như chị Nguyễn Thị L đã trình bày. Anh Đ cũng thừa nhận khởi nguồn của mâu thuẫn vợ chồng, cũng như mâu thuẫn hiện tại dẫn đến chị L xin ly hôn anh là do anh gây ra tất cả, nên đã làm cho chị L mất hết tình cảm tình yêu đối với anh. Chị L đã bỏ về bên ngoại sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh từ tháng 3/2024 cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh và chị L không có động thái gì để níu kéo hôn nhân. Quá trình hòa giải, tại phiên tòa anh Đ đã nhận thức được lỗi lầm dẫn đến chị L mất hết tình cảm tình yêu đối với mình, anh mong chị L thông cảm tha thứ cho anh một lần nữa để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hôn nhân bền vững. Nay chị L yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đ không đồng ý, anh cho rằng hôn nhân còn có thể hàn gắn được, anh Đ đang còn yêu vợ, còn tình cảm đối với chị L. Anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không giải quyết cho chị L được ly hôn anh để cứu vãn hôn nhân của anh và chị L chưa đến mức phải tan rã, đổ vỡ như chị L đã trình bày.

-Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Văn Minh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/11/2012 và cháu Nguyễn Văn M T1 (Giới tính: N), sinh ngày 25/10/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung đang được chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ rất có trách nhiệm đối với con chung. Nếu ly hôn chị L đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ cũng thống nhất nếu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh, anh Đ thống nhất giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì anh không có thời gian để trực tiếp nuôi con, hơn nữa các con chung

có mong muốn được sinh sống trực tiếp với mẹ, anh sẽ cố gắng lao động làm ăn để thực hiện nghĩa vụ đối với con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân và độ tuổi kết hôn giữa chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ được các bên thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật. Chị L, anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2012 ngày 09/01/2012, nên xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị L, anh Đ tan rã, đổ vỡ là do tính tình không hợp nhau. Quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, về phía anh Đ đã xử sự không chuẩn mực đối với chị L, ghen tuông nói xấu vợ không có căn cứ, đây là mấu chốt dẫn đến chị L yêu cầu giải quyết ly hôn. Do hôn nhân không thể tồn tại nên chị L đã chủ động sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ đối với anh Đ kể từ tháng 3/2024. Quá trình sống ly thân anh Đ, chị L không liên lạc hòa giải với nhau để níu kéo hôn nhân. Quá trình hòa giải tại tòa án có mặt em gái ruột chị L đã động viên chị L nên tha thứ cho chồng, anh Đ cũng nhận hết trách nhiệm về mình, xin lỗi chị L hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm, đã năn nỉ chị L tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không được chị L chấp nhận, chị L kiên quyết đề nghị Tòa án nghị giải phóng hôn nhân. Điều này cho thấy tình cảm chỉ còn ở phía anh Đ, hôn nhân giữa chị L, anh Đ đã thực sự đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa các bên không còn. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh Đ thống nhất nếu tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh, thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì anh phải đi làm ăn xa không có điều kiện trực tiếp nuôi, hơn nữa con chung không có mong muốn sống với anh Đ. Xét thấy, việc đồng ý giao hai con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của chị L, phù hợp với pháp luật và nguyện

vọng của hai con chung, nên cần chấp nhận việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung:

Giao hai con chung gồm: Cháu Nguyễn Văn Minh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/11/2012 và cháu Nguyễn Văn M T1 (Giới tính: N), sinh ngày 25/10/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Đ vì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi hai con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị L phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002838 ngày 30/5/2027, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc

- UBND xã Quang Thành (Nơi ĐKKH)